



**QUYẾT ĐỊNH**  
**về việc ban hành Quy chế**  
**quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại;
- Căn cứ Hướng dẫn số 01-HD/BĐNTW ngày 30/6/2015 của Ban Đối ngoại Trung ương về thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị (khóa XI);
- Căn cứ Quyết định số 01-QĐ/TU ngày 18/12/2015 của Tỉnh ủy Nghệ An về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020;
- Xét đề nghị của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Văn phòng Tỉnh ủy,

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại tỉnh Nghệ An.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng Tỉnh ủy, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, thị ủy và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c);
- Ban Đối ngoại Trung ương (b/c);
- Bộ Ngoại giao (b/c);
- Như Điều 2;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Chánh, Phó chánh Văn phòng Tỉnh ủy;
- Phòng Kinh tế, Tổng hợp;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**BÍ THƯ**



Nguyễn Đức Vinh



\*

**QUY CHẾ**

quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại tỉnh Nghệ An  
(ban hành kèm Quyết định số 1060-QĐ/TU ngày 31-3-2017  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1- Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định việc thống nhất lãnh đạo và quản lý các hoạt động đối ngoại, thẩm quyền quyết định, quy trình làm việc, cơ chế phối hợp và trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2- Đối tượng áp dụng: Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, các cơ quan thuộc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan chuyên môn thuộc hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Nguyên tắc lãnh đạo và quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của tỉnh Nghệ An**

1- Bảo đảm tuân thủ đường lối lãnh đạo của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước trong hoạt động đối ngoại. Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với hoạt động đối ngoại nhằm thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước phục vụ đắc lực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh.

2- Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại Đảng với ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; giữa chính trị đối ngoại, kinh tế đối ngoại và văn hóa đối ngoại; giữa hoạt động đối ngoại với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; giữa thông tin đối ngoại với thông tin trong nước và thông tin trong tỉnh; đồng thời làm tốt công tác quản lý biên giới; công tác lãnh sự và người Việt Nam ở nước ngoài.

3- Phân công trách nhiệm rõ ràng và đề cao vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện công tác đối ngoại; bảo đảm việc hướng dẫn, giám sát, kiểm tra chặt chẽ, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm trong hoạt động đối ngoại. Hoạt động đối ngoại của tỉnh thực hiện theo kế hoạch hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

## **Chương II**

### **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH**

#### **Điều 3. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

1- Lãnh đạo và chỉ đạo việc quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại của tỉnh, định hướng và xác định nhiệm vụ trọng tâm công tác đối ngoại trong từng thời kỳ; tổ chức lãnh đạo thực hiện chủ trương hội nhập và hợp tác quốc tế; chủ trương xử lý các tình huống phức tạp tại địa phương liên quan đến bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo sau khi được sự đồng ý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2- Quyết định chủ trương, biện pháp lớn về quan hệ đối ngoại giữa tỉnh Nghệ An và các địa phương ở nước ngoài, các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Nghệ An định cư ở nước ngoài phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

3- Quyết định những vấn đề quan trọng thuộc nội dung, thỏa thuận hợp tác, ký kết với nước ngoài liên quan đến việc thiết lập quan hệ lâu dài; chủ trương và chính sách quan hệ với địa phương các nước láng giềng, các nước lớn và với một số đối tác quan trọng.

4- Chỉ đạo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, trực tiếp là đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh gửi Bộ Ngoại giao để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5- Lãnh đạo việc tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đối ngoại của tỉnh sau khi được phê duyệt.

#### **Điều 4. Thẩm quyền và trách nhiệm Thường trực Tỉnh ủy**

1- Chỉ đạo thực hiện và tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, quy chế của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác đối ngoại.

2- Cho ý kiến về chủ trương thiết lập, mở rộng quan hệ đối ngoại giữa tỉnh Nghệ An với các địa phương nước ngoài, đối tác nước ngoài quan trọng; các tổ chức quốc tế phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

3- Cho ý kiến về kế hoạch và nội dung hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh trước khi gửi Bộ Ngoại giao để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cho chủ trương xử lý các vấn đề nội bộ có tác động đến hoạt động đối ngoại (các vấn đề về tôn giáo, dân tộc, các vụ việc vi phạm có liên quan đến người nước ngoài...).

4- Cho chủ trương về việc đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn của người nước ngoài; nhận các hình thức khen thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng đối với các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; các đồng chí khi nghỉ hưu là Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trước khi quyết định, nếu thấy cần thiết thì trao đổi xin ý kiến của Ban Đối ngoại Trung ương, xin ý kiến đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị (hoặc Bí thư Trung ương Đảng) phụ trách đối ngoại.

5- Cho chủ trương về việc xét tặng các danh hiệu khen thưởng cấp Nhà nước cho tổ chức, cá nhân người nước ngoài có đóng góp vào sự phát triển của tỉnh theo Luật Thi đua khen thưởng và pháp luật hiện hành.

6- Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác đối ngoại đã thực hiện.

#### **Điều 5. Thẩm quyền và trách nhiệm của Bí thư Tỉnh ủy**

1- Đề xuất những vấn đề về chủ trương, chính sách lớn trên lĩnh vực đối ngoại để Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

2- Trực tiếp chỉ đạo các vấn đề đối ngoại trọng yếu và cơ mật của tỉnh.

3- Mời các đoàn đối ngoại đảng, chính quyền cấp tỉnh của các nước có quan hệ hợp tác, hữu nghị với tỉnh, đại diện các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam đến thăm và làm việc với tỉnh.

4- Phê duyệt chương trình và nội dung đón tiếp người đứng đầu các chính đảng nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương. Chỉ đạo việc phối hợp đón tiếp các chính khách đến thăm và làm việc tại Nghệ An theo chương trình của Trung ương.

#### **Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm của Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy**

1- Trực tiếp phụ trách công tác đối ngoại và xử lý những công việc thường xuyên về đối ngoại của Đảng bộ tỉnh.

2- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của Tỉnh ủy (bao gồm kế hoạch hàng năm của các cơ quan đảng, các cơ quan, đơn vị

trực thuộc Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể) để tổng hợp vào kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh.

3- Chỉ đạo báo cáo kết quả công tác đối ngoại hàng năm của Tỉnh ủy với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo.

4- Thực hiện các nội dung theo ủy quyền của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

### **Điều 7. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh**

1- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh để tổng hợp vào kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt. Đối với các hoạt động phát sinh ngoài kế hoạch, thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

2- Chỉ đạo tiếp đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại tỉnh theo yêu cầu của cấp trên; mời, đón tiếp các đoàn khách của các đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc tương đương của nước ngoài đến thăm, làm việc với Hội đồng nhân dân tỉnh.

3- Chỉ đạo báo cáo kết quả công tác đối ngoại hàng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo.

### **Điều 8. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1- Nghiên cứu, đề xuất những vấn đề đối ngoại của tỉnh, trình Thường trực Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

2- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh trong kế hoạch đã được duyệt. Đối với các hoạt động phát sinh ngoài kế hoạch, phải xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3- Quyết định việc đi công tác, học tập nước ngoài, tiếp khách nước ngoài, trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài; tiếp nhận các danh hiệu, hình thức khen thưởng của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trao tặng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh. Đối với cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải có ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định.

4- Quyết định việc thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác về kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật và các lĩnh vực khác của tỉnh với các địa phương của nước ngoài; nội dung đề án, văn bản, thỏa thuận, hợp tác, ký kết với các địa phương nước ngoài sau khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý.

5- Tổ chức xúc tiến vận động đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ; viện trợ của các cá nhân và tổ chức phi chính phủ nước ngoài (NGO). Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động của các nhà đầu tư nước ngoài và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

6- Tổ chức thực hiện chương trình và nội dung đón tiếp lãnh đạo cấp cao; người đứng đầu các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam; Tỉnh trưởng, Phó Tỉnh trưởng và tương đương, đoàn đại biểu cấp cao của nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh.

7- Quyết định việc đăng cai, phối hợp đăng cai tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh có sự tham dự của lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh. Quyết định việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; ký kết và thực hiện thỏa thuận hợp tác quốc tế thuộc thẩm quyền; cho phép các ngành, địa phương và các tổ chức ký kết và thực hiện thỏa thuận hợp tác quốc tế.

8- Giải quyết các kiến nghị, yêu cầu về các hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài.

9- Quyết định việc trao tặng các danh hiệu khen thưởng cấp tỉnh cho tổ chức, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đã và đang làm việc tại Nghệ An theo Luật Thi đua khen thưởng và các quy định pháp luật hiện hành.

10- Báo cáo kết quả công tác đối ngoại hàng năm của tỉnh với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; gửi Bộ Ngoại giao để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

### Chương III CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### Điều 9. Xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại

1- Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức tham mưu xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh.

2- Hồ sơ trình kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm gồm: Báo cáo kết quả công tác đối ngoại trong năm và phương hướng hoạt động đối ngoại

năm tiếp theo; bảng tổng hợp kế hoạch đoàn ra - đoàn vào thực hiện trong năm; bảng tổng hợp nhân sự thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi công tác nước ngoài trong năm; bảng tổng hợp kế hoạch đoàn ra năm tiếp theo; bảng tổng hợp kế hoạch đoàn vào năm tiếp theo.

### 3- Thời gian thực hiện

a) Các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch đối ngoại hàng năm gửi về Sở Ngoại vụ trước ngày 30 tháng 10 để tổng hợp.

b) Sở Ngoại vụ trên cơ sở kế hoạch đối ngoại hàng năm của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo báo cáo và kế hoạch hoạt động đối ngoại của tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 11 hàng năm. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước ngày 20 tháng 11 hàng năm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trước ngày 25 tháng 11 hàng năm. Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, gửi Bộ Ngoại giao trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đối với đoàn ra của các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Căn cứ ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kết quả phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch đối ngoại năm của tỉnh và triển khai thực hiện theo quy định.

### **Điều 10. Bổ sung, điều chỉnh kế hoạch hoạt động đối ngoại đã được duyệt**

1- Khi cần bổ sung hoặc điều chỉnh hoạt động đối ngoại của tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Sở Ngoại vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy và trao đổi ý kiến với Bộ Ngoại giao trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định (thông qua Văn phòng Chính phủ) trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc. Đối với các hoạt động có tính chất thông thường, phát sinh đột xuất, có quy mô nhỏ, địa bàn xa, không nhạy cảm, thời gian diễn ra hoạt động quá gấp như: các hoạt động hiếu, hỉ, hỗ trợ giải quyết các tình huống khẩn cấp (cứu trợ lũ lụt, thiên tai...) theo lời mời hoặc đề nghị của các địa phương nước ngoài giáp biên hoặc các trường hợp ra nước ngoài, đón người nước ngoài vào khám chữa bệnh khẩn cấp... Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy bằng văn bản và trao đổi với Bộ Ngoại giao để thực hiện và báo cáo kết quả sau khi kết thúc hoạt động.



2- Khi cần bổ sung hoặc điều chỉnh các hoạt động đối ngoại trong kế hoạch đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, các địa phương, cơ quan, đơn vị gửi tờ trình về Sở Ngoại vụ để trình cấp có thẩm quyền quyết định trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc.

3- Tờ trình xin bổ sung hoặc điều chỉnh các hoạt động đối ngoại: Đối với đoàn ra, đoàn vào phải nêu rõ lý do phát sinh hoặc điều chỉnh hoạt động đối ngoại; mục đích, yêu cầu cử hoặc đón đoàn; danh nghĩa đoàn; số lượng, thành phần đoàn và cấp trưởng đoàn; nội dung hoạt động; thời gian và địa bàn hoạt động; đối tác làm việc và mức độ quan hệ; nguồn kinh phí và các tài liệu, hồ sơ liên quan khác. Đối với các hoạt động đối ngoại khác phải nêu rõ thông tin về đối tác nước ngoài; quy mô và thời gian của hoạt động; thành phần tham gia; nội dung hoạt động; nguồn kinh phí và kế hoạch triển khai...

### **Điều 11. Tổ chức và quản lý các cá nhân, đoàn đi nước ngoài**

1- Đoàn đi công tác nước ngoài của lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh (lãnh đạo tỉnh):

a) Đối với đoàn đi công tác do lãnh đạo tỉnh làm trưởng đoàn đi nước ngoài trao đổi đoàn, triển khai các chương trình hợp tác, tham gia các diễn đàn thường niên, Sở Ngoại vụ là đầu mối thông tin, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng nội dung, chương trình, chuẩn bị các điều kiện và tổ chức triển khai phục vụ đoàn.

b) Đối với đoàn công tác do lãnh đạo tỉnh làm trưởng đoàn đi nước ngoài xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại hay tham gia các hội nghị, diễn đàn, tùy theo tính chất công việc, lãnh đạo tỉnh giao cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan xây dựng nội dung, chương trình, chuẩn bị các điều kiện và tổ chức triển khai phục vụ đoàn.

c) Trường hợp đoàn lãnh đạo tỉnh đi công tác đến các địa bàn nhạy cảm hoặc tham dự các hoạt động đối ngoại phức tạp, nhạy cảm, Sở Ngoại vụ chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức trao đổi ý kiến với Ban Đối ngoại Trung ương Đảng, Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại địa bàn trước khi xin chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy (hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

d) Khi tổ chức đoàn đi công tác nước ngoài, Sở Ngoại vụ chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đại diện Việt Nam ở địa bàn nơi đoàn đến hoạt động. Trường hợp đề nghị cơ quan đại diện Việt Nam ở địa bàn giúp thu xếp chương trình làm việc thì phải thông báo trước ít nhất 01 tháng.

đ) Khi cử đoàn đi công tác nước ngoài, Sở Ngoại vụ phối hợp với các cơ quan, tổ chức thông báo cho cơ quan đại diện Việt Nam ở địa bàn nơi đoàn đến hoạt động trước ít nhất 07 ngày và đồng gửi cho Ban Đối ngoại Trung ương Đảng, Bộ Ngoại giao; nếu có thay đổi về kế hoạch của đoàn như điều chỉnh thời gian đi, hoãn hoặc hủy chuyến đi phải thông báo lại cho cơ quan đại diện để phối hợp.

2- Đối với các đoàn đi nước ngoài của các cơ quan, tổ chức: Cơ quan chủ trì được giao nhiệm vụ tham mưu thành lập đoàn xây dựng chương trình và nội dung nhân sự đi nước ngoài gửi đến Sở Ngoại vụ để thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3- Đối với nhân sự là các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác trong hệ thống cơ quan đảng tại địa phương, Bí thư Tỉnh ủy đi nước ngoài, Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy gửi tờ trình cho Ban Đối ngoại Trung ương để thẩm định và trình đồng chí Thường trực Ban Bí thư phụ trách đối ngoại xem xét, quyết định.

4- Đối với nhân sự là các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại các cơ quan thuộc chính quyền địa phương; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (không phải là Bí thư Tỉnh ủy) đi nước ngoài, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Ngoại vụ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, trên cơ sở ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Văn phòng Chính phủ (đồng thời gửi Bộ Ngoại giao) để thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

5- Đối với nhân sự là cán bộ, công chức đi công tác, học tập theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc đi du lịch, thăm thân, chữa bệnh ở nước ngoài, đơn vị gửi văn bản về Sở Ngoại vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Đối với trường hợp có thư mời đích danh của các bộ, ngành Trung ương và đã có ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ra quyết định. Riêng đối với cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

6- Đối với nhân sự là viên chức đi công tác, học tập theo yêu cầu nhiệm vụ ở nước ngoài, đơn vị gửi văn bản về Sở Ngoại vụ thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định; đi nước ngoài với mục đích thăm thân, du lịch, chữa bệnh và các lý do cá nhân khác thì giám đốc các sở, thủ trưởng cơ quan ban, ngành cấp tỉnh, huyện, thành, thị ủy, Ủy ban nhân dân

huyện, thành phố, thị xã xem xét ra quyết định cho phép đi nước ngoài theo phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ (quyết định gửi Sở Ngoại vụ tổng hợp theo dõi).

7- Đối với nhân sự các cơ quan đơn vị chịu sự quản lý của ngành dọc (Quân sự, Công an, Biên phòng, Ngân hàng Nhà nước, Tòa án, Viện kiểm sát, Hải quan, Thi hành án dân sự, Thuế...): khi có quyết định đi nước ngoài của tỉnh phải được phép của các cơ quan cấp trên tương ứng mới thực hiện.

8- Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Các cơ quan xin ý kiến ngành dọc cấp trên theo quy định, đồng thời có văn bản thông báo gửi Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh để theo dõi, tổng hợp.

9- Hồ sơ xin duyệt nhân sự đi nước ngoài bao gồm tờ trình, chương trình làm việc và các văn bản khác có liên quan. Tờ trình nêu rõ mục đích, nội dung, thời gian, địa điểm, đối tác, nguồn kinh phí thực hiện. Hồ sơ phải gửi đến Văn phòng Tỉnh ủy (đối với đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý), Sở Ngoại vụ trước khi thực hiện ít nhất 10 ngày làm việc để thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với những trường hợp đặc biệt thời gian xử lý được thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

10- Các cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài có trách nhiệm:

a) Thực hiện nghiêm việc quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài theo quy định tại Quyết định số 57-QĐ/TW ngày 3/5/2007 của Bộ Chính trị quy định một số vấn đề về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, Quy định số 228-QĐ/TW ngày 07/02/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nhiệm vụ của đảng viên và công tác quản lý đảng viên ở nước ngoài, Chỉ thị số 38-CT/BCT ngày 21/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài và các quy định hiện hành khác của Đảng và Nhà nước.

b) Tổ chức quản lý hộ chiếu ngoại giao, công vụ của cán bộ, công chức theo quy định.

11- Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức khi đi nước ngoài:

a) Sử dụng và quản lý hộ chiếu của mình theo đúng các quy định hiện hành. Người mất hộ chiếu phải có trách nhiệm thông báo kịp thời với cơ quan đại diện Việt Nam tại nước đến, khi về nước phải báo cáo Sở Ngoại vụ (nếu là hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ) hoặc báo cáo Công an tỉnh (nếu là hộ chiếu phổ thông).

b) Không được mang tài liệu mật, tài liệu chưa được lưu hành ra nước ngoài. Trong thời gian ở nước ngoài, phải thực hiện đúng chương trình, thời gian, địa điểm và kinh phí đã được duyệt; có trách nhiệm giữ gìn kỷ luật phát ngôn, bí mật nhà nước, chấp hành nghiêm luật pháp quốc tế, luật pháp Việt Nam và nước sở tại.

c) Chủ động đề phòng và tránh những hoạt động móc nối, thu thập tình báo, lôi kéo, chia rẽ, chống đối của các thế lực thù địch. Kịp thời phát hiện và báo cáo với người có trách nhiệm về âm mưu, phương thức, thủ đoạn mua chuộc, móc nối của các thế lực thù địch. Trường hợp có những yêu cầu phát sinh ngoài chương trình đã được duyệt phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định đi nước ngoài hoặc người đứng đầu cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại.

d) Đối với đoàn, cá nhân đi công tác, học tập: Trong vòng 07 ngày làm việc sau khi kết thúc chuyến công tác, học tập thì trưởng đoàn, cá nhân (trường hợp đi công tác độc lập) phải gửi báo cáo về kết quả chuyến công tác cho cơ quan trực tiếp quản lý.

### **Điều 12. Tổ chức đón tiếp và quản lý đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh**

1- Đối với đoàn khách nước ngoài của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc với tỉnh; đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc theo lời mời của lãnh đạo tỉnh và sự chỉ đạo của Trung ương, sau khi có ý kiến của lãnh đạo tỉnh, Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng chương trình, tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai công tác đón tiếp.

2- Đối với các đoàn khách nước ngoài đến tìm hiểu môi trường và thực hiện các dự án đầu tư, hợp tác kinh tế, các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan xây dựng chương trình đón tiếp phục vụ lãnh đạo tỉnh làm việc với đoàn.

3- Đối với đoàn đến thăm và làm việc với các cơ quan, tổ chức trong tỉnh theo chương trình, dự án của các bộ, ngành, cơ quan Trung ương đã được phê duyệt; chuyên gia làm việc thuộc các tổ chức quốc tế tại Việt Nam có giấy phép hoạt động tại tỉnh; chuyên gia đến làm việc theo chương trình, dự án đã và đang triển khai hợp pháp tại tỉnh từ lần thứ 2 trở đi thì các cơ quan, tổ chức xây dựng kế hoạch, nội dung làm việc cụ thể và thông báo cho Sở Ngoại vụ để theo dõi, tổng hợp theo quy định. Đối với các nội dung liên quan đến lĩnh vực công an, quân sự, biên phòng thì đồng thời thông báo cho các cơ quan tương ứng Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

4- Đối với các đoàn khách nước ngoài làm việc với các ngành, địa phương, đơn vị chủ trì xây dựng chương trình gửi Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với Công an tỉnh thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; đồng thời triển khai công tác đón tiếp và làm việc theo chương trình đã được duyệt.

5- Các ngành, địa phương, cơ quan trong tỉnh khi có nhu cầu đề nghị lãnh đạo tỉnh tiếp các đối tác nước ngoài của đơn vị mình, phải có văn bản đề nghị gửi Sở Ngoại vụ để thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định. Nếu được chấp thuận, đơn vị chủ trì phối hợp với Sở Ngoại vụ chuẩn bị nội dung và các điều kiện cần thiết cho buổi đón tiếp.

6- Việc đón tiếp khách nước ngoài bảo đảm chu đáo, trọng thị, đúng quy định về lễ tân ngoại giao.

7- Sở Ngoại vụ có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thủ tục mời, đón tiếp, quản lý khách nước ngoài theo quy định hiện hành.

### **Điều 13. Hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác quản lý biên giới đất liền và biển, đảo quốc gia**

#### **1- Sở Ngoại vụ có trách nhiệm**

a) Là cơ quan thường trực của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác biên giới, lãnh thổ quốc gia; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác biên giới, lãnh thổ quốc gia trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá tình hình quản lý biên giới, biển, đảo, đề xuất ý kiến và các biện pháp quản lý thích hợp.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh theo dõi, tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Ngoại giao tình hình thực hiện các điều ước quốc tế về biên giới quốc gia, quy chế quản lý biên giới trên biển và các tranh chấp nảy sinh trên vùng biển Nghệ An.

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại về biên giới lãnh thổ quốc gia; hướng dẫn, kiểm tra và quản lý các văn bản, tài liệu, bản đồ và hồ sơ về biên giới thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn các cơ quan đơn vị trong tỉnh quản lý nhà nước về biên giới, lãnh thổ.

#### **2- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh có trách nhiệm**

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc triển khai thực hiện các chương trình biển, đảo và xây dựng, quản lý bảo vệ khu vực biên giới tỉnh Nghệ An; thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến biên giới đất liền và biển,

đảo; tham gia xây dựng các kế hoạch, đề án thực hiện chiến lược biển của tỉnh; thực hiện tốt công tác quản lý người, phương tiện ra, vào, hoạt động trong khu vực biên giới, vùng biển theo quy định hiện hành.

b) Xây dựng kế hoạch bảo vệ ngư dân tỉnh Nghệ An hoạt động khai thác hải sản trên các vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam, có kế hoạch chủ động hoặc phối hợp với các lực lượng tổ chức tìm kiếm cứu nạn trên biển khi có yêu cầu; tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho những người hoạt động trên biển về chủ quyền vùng biển Việt Nam, âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm trên biển; hướng dẫn ngư dân tham gia phòng chống tàu thuyền nước ngoài xâm phạm chủ quyền trên vùng biển của Việt Nam, kết hợp chặt chẽ phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới biển với phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương ven biển của tỉnh.

c) Thực hiện tốt công tác đối ngoại biên phòng, cùng với các cơ quan, đơn vị của Việt Nam phối hợp với lực lượng Công an và Quân sự tỉnh Hòa Phăn, Xiêng Khoảng, Bôlykhămxay nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào thực hiện bảo vệ đường biên, mốc quốc giới, phòng chống tội phạm, quản lý, kiểm soát xuất nhập cảnh; phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu, hướng dẫn các huyện, xã biên giới tổ chức các hoạt động giao lưu, kết nghĩa giữa chính quyền, cư dân hai bên biên giới và đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao nhân dân, tăng cường tình đoàn kết, xây dựng biên giới giữa tỉnh Nghệ An với các tỉnh Hòa Phăn, Xiêng Khoảng, Bôlykhămxay hòa bình, hữu nghị, hợp tác, hội nhập và phát triển.

### 3- Công an tỉnh có trách nhiệm

Chỉ đạo Công an các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ với các đơn vị Bộ đội Biên phòng trong công tác phòng, chống các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm ở khu vực biên giới; quản lý, kiểm soát nhập cảnh, xuất cảnh, nhập khẩu, xuất khẩu và quá cảnh theo quy định của pháp luật.

### 4- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh có trách nhiệm

Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh tham mưu công tác đặc biệt giữa tỉnh Nghệ An với các tỉnh Viêng Chăn, Xiêng Khoảng, Xay Xôm Bun nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào. Phối hợp tham mưu về công tác đối ngoại quân sự với các tỉnh của nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào có chung đường biên giới với Nghệ An. Chỉ đạo các lực lượng quân sự phối hợp với các lực lượng khác đảm bảo vững chắc biên giới lãnh thổ theo quyết định của Bộ Quốc phòng.

### 5- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có trách nhiệm

a) Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cục Hải quan Nghệ An và các ngành, địa phương liên quan thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các quy định về tăng cường công tác bảo đảm an toàn cho ngư dân hoạt động trên biển; phòng chống các hoạt động khai thác thủy hải sản trái với quy định; thực hiện phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn; khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố, tai nạn và giải quyết các vụ việc xảy ra trên biển; tăng cường công tác quản lý nhà nước về nông, lâm nghiệp ở vùng biên giới đất liền.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các ngành, địa phương liên quan tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho ngư dân về Luật Biên giới quốc gia, các văn bản pháp luật có liên quan nhằm nâng cao nhận thức về chủ quyền các vùng biển Việt Nam để tham gia quản lý, bảo vệ chủ quyền vùng biển Việt Nam và không xâm phạm chủ quyền các nước khác trong khai thác hải sản.

6- Hằng năm Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch truyền thông về biên giới đất liền và biển, đảo quốc gia; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, theo dõi việc thực hiện kế hoạch truyền thông về biên giới đất liền và biển, đảo quốc gia; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

7- Cục Hải quan Nghệ An chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và chính quyền địa phương thực hiện công tác quản lý nhà nước về hải quan đối với hàng hóa được xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải; phòng ngừa và đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và phòng, chống ma túy góp phần giữ vững an ninh, trật tự tại khu vực cửa khẩu, biên giới.

8- Ủy ban nhân dân các huyện biên giới (bao gồm cả biên giới đất liền và biên giới biển) quản lý nhà nước về biên giới trên địa bàn theo đúng quy định. Thực hiện nhiệm vụ đối ngoại theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổng hợp, đánh giá về tình hình công tác đối ngoại về quản lý biên giới, lãnh thổ quốc gia do địa phương quản lý; phối hợp với Sở Ngoại vụ, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các ngành liên quan trong các hoạt động đối ngoại về biên giới lãnh thổ quốc gia theo quy định của pháp luật và các hiệp định, hiệp ước, điều ước quốc tế về biên giới lãnh thổ quốc gia mà Việt Nam đã ký kết.

## **Điều 14. Tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế**

1- Việc tổ chức, quản lý và quy trình tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2- Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ xin tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh theo quy định; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý kịp thời đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật hoặc cố ý làm trái quy định trong quá trình tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế; phối hợp kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, các quy định về thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau hội nghị, hội thảo quốc tế.

b) Đối với hội nghị, hội thảo quốc tế có nội dung liên quan đến vấn đề chủ quyền, an ninh quốc gia, lợi ích quốc gia, dân tộc, định hướng xã hội chủ nghĩa và các vấn đề cơ mật của Đảng, Nhà nước hoặc lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm như báo chí, xuất bản, dân tộc, nhân quyền, tôn giáo..., Sở Ngoại vụ phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham khảo ý kiến bằng văn bản của Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao và các cơ quan hữu quan, sau đó trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định trước khi triển khai thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

c) Đối với hội nghị, hội thảo quốc tế cấp cao, thành viên tham dự là người đứng đầu hoặc quan chức cấp bộ trưởng hoặc tương đương trở lên của các nước, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế thì Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

d) Chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương Đảng tình hình tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Nghệ An trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

3- Công an tỉnh: Phối hợp với Sở Ngoại vụ trong công tác tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước; việc tuyên truyền trước, trong và sau hội nghị, hội thảo quốc tế; phát hiện, xử lý đối với các cơ



quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật hoặc cố ý làm trái Quy chế này.

4- Sở Thông tin và Truyền thông: Kiểm tra việc thực hiện các quy định về thông tin, tuyên truyền và phát hành ấn phẩm sử dụng tại hội nghị, hội thảo quốc tế.

5- Các cơ quan chuyên môn có liên quan đến nội dung hội nghị, hội thảo quốc tế tham gia ý kiến liên quan đến nội dung hội nghị, hội thảo quốc tế khi được đề nghị trong thời gian tối đa không quá 5 ngày làm việc.

6- Cơ quan, tổ chức chủ trì tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thông qua Sở Ngoại vụ.

b) Đối với các hội nghị, hội thảo quốc tế đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt: Cơ quan chủ trì có văn bản thông báo cho Sở Ngoại vụ về nội dung hội nghị, hội thảo quốc tế.

c) Tiến hành hội nghị, hội thảo quốc tế theo đúng chương trình, nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chịu trách nhiệm về nội dung các tài liệu, báo cáo, tham luận, các tư liệu, số liệu, nội dung các ấn phẩm phát hành trước, trong và sau hội nghị, hội thảo quốc tế.

d) Các cơ quan, tổ chức chủ trì tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế báo cáo kết quả cho Sở Ngoại vụ trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc hội nghị, hội thảo quốc tế.

đ) Hồ sơ xin tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thực hiện theo quy định hiện hành về việc quản lý, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.

**Điều 15. Gia nhập, rút khỏi các tổ chức quốc tế; ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế**

1- Đối với việc tỉnh Nghệ An xin gia nhập, rút khỏi các tổ chức quốc tế và khu vực, Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến các cơ quan liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Bộ Ngoại giao; hoàn chỉnh hồ sơ để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Bí thư xem xét, quyết định qua Bộ Ngoại giao. Trường hợp Tỉnh ủy xin gia nhập hoặc rút khỏi tổ chức quốc tế và khu vực thì trình Ban Bí thư xem xét, quyết định qua Ban Đối ngoại Trung ương.

2- Đối với việc tỉnh Nghệ An ký kết, gia nhập và thực hiện các điều ước và thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến biên giới, lãnh thổ, chủ quyền và an ninh quốc gia, Sở Ngoại vụ lấy ý kiến các cơ quan hữu quan, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trình Bộ

Chính trị cho chủ trương, trước khi cấp chính quyền theo thẩm quyền ra quyết định.

3- Đối với việc Tỉnh ủy ký kết và thực hiện các văn bản, thỏa thuận hợp tác không nêu tại điểm 2, điều 14 của Quy chế này, Sở Ngoại vụ lấy ý kiến các cơ quan hữu quan, báo cáo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trình đồng chí Thường trực Ban Bí thư xem xét, quyết định qua Ban Đối ngoại Trung ương.

4- Công tác tổ chức ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được thực hiện tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

5- Sở Ngoại vụ là cơ quan chủ trì tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế trong phạm vi quản lý của tỉnh. Các cơ quan, đơn vị khi có nhu cầu ký kết các thỏa thuận quốc tế gửi văn bản xin ý kiến và bản dự thảo thỏa thuận về Sở Ngoại vụ thẩm định, báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền trước khi ký kết.

6- Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, theo dõi, quản lý, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện nội dung biên bản, thỏa thuận đã được ký kết giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các tỉnh của các nước, các tổ chức quốc tế và gửi Bộ Ngoại giao để tổng hợp báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

### **Điều 16. Việc tiếp nhận các hình thức khen thưởng của người nước ngoài; xét tặng các hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể nước ngoài**

1- Tiếp nhận các hình thức khen thưởng của người nước ngoài, tổ chức quốc tế trao tặng

a) Đối với tập thể Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, cá nhân các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Dự khuyết Trung ương Đảng công tác tại tỉnh, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy và gửi hồ sơ về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến theo quy định; tổ chức lễ tiếp nhận theo quy định của pháp luật và nghi lễ ngoại giao;

b) Đối với các đối tượng khác, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến hiệp y bằng văn bản của các cơ

quan có liên quan, trình Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2- Việc trình đề nghị xét tặng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng của Việt Nam cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài có đóng góp cho sự phát triển của tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và gửi hồ sơ về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

3- Tặng các hình thức khen thưởng, danh hiệu, giải thưởng của tỉnh Nghệ An cho các tổ chức và cá nhân nước ngoài.

Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tiếp nhận hồ sơ và lấy ý kiến hiệp ý bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan, tổ chức, địa phương có liên quan; sau đó trình xin chủ trương của các cấp có thẩm quyền xem xét quyết định, cụ thể như sau:

a) Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định đối với trường hợp là lãnh đạo nhà nước, chính phủ, nghị viện các nước, các chính đảng nước ngoài, các tổ chức khu vực và quốc tế có vị trí quan trọng trong quan hệ đối ngoại của Nghệ An. Sau khi được đồng ý về chủ trương, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng thưởng các hình thức khen thưởng của tỉnh Nghệ An cho các tổ chức, cá nhân người nước ngoài.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với các tổ chức và cá nhân nước ngoài khác.

4- Hồ sơ đề nghị tiếp nhận hoặc trao tặng các hình thức khen thưởng có yếu tố nước ngoài được thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 17. Quản lý các hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh**

1- Sở Ngoại vụ có trách nhiệm

a) Thực hiện quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn theo quy định của pháp luật hiện hành. Là đầu mối liên lạc với cơ quan đại diện ngoại giao nước có công dân, pháp nhân và Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao giải quyết các vấn đề về lãnh sự. Phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý các tình huống nảy sinh liên quan đến cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

b) Quản lý và làm các thủ tục đề nghị cấp thị thực, thẻ tạm trú cho các thành viên đoàn là cán bộ, học sinh, sinh viên nước ngoài đến công tác, học tập trên địa bàn tỉnh theo thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Nghệ An với các nước, các tỉnh của các nước.

## 2- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có trách nhiệm

a) Tổ chức tuyên truyền và phổ biến các quy định của pháp luật lao động Việt Nam cho các doanh nghiệp, tổ chức, nhà đầu tư, nhà thầu và người lao động nước ngoài trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc giới thiệu, cung ứng lao động cho các nhà thầu nước ngoài theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quản lý các hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài đến thăm và làm việc trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

c) Tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động là người nước ngoài của tổ chức, cá nhân; thực hiện việc cấp, cấp lại giấy phép lao động cho lao động là người nước ngoài làm việc cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý và sử dụng lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn theo nhiệm vụ được giao. Xử lý các sai phạm theo pháp luật, đồng thời đề nghị Công an tỉnh trục xuất đối với những trường hợp lao động người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh không có giấy phép lao động theo quy định hiện hành.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo về quản lý và cấp phép lao động nước ngoài theo quy định.

## 3- Công an tỉnh có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các ngành liên quan giải quyết các vấn đề nảy sinh đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến an ninh trật tự và vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh trong công tác quản lý kiểm soát xuất, nhập cảnh ở các cửa khẩu.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị về công tác đảm bảo an ninh trật tự liên quan đến hoạt động của người nước ngoài tại tỉnh Nghệ An. Thu thập thông tin, tình hình có liên quan, trao đổi, phối hợp với các cơ quan chức năng, thống nhất xử lý các tình huống phức tạp của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

c) Định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) về tình hình người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh qua các cửa khẩu; người nước ngoài tạm trú dài hạn làm ăn, sinh sống, công tác, học tập, kinh doanh, đầu tư tại tỉnh, người nước ngoài vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

4- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp thực hiện quản lý và làm thủ tục, kiểm soát, kiểm tra, giám sát công tác xuất cảnh, nhập cảnh của các tổ chức, cá nhân tại các cửa khẩu, lối mở biên giới.

5- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất các hoạt động đối ngoại về quân sự.

6- Sở Tư pháp hướng dẫn và cấp phiếu lý lịch tư pháp đối với người nước ngoài hiện đã cư trú, đang làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; thông báo cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan về các hành vi vi phạm và kiến nghị xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

7- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, quản lý hoạt động xây dựng của các nhà thầu; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài theo thẩm quyền và kiến nghị xử lý các vi phạm theo quy định về quản lý hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam.

8- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam quản lý các đoàn là nhà đầu tư nước ngoài trên địa bàn; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng của tỉnh trong việc thẩm tra, cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, đảm bảo các dự án thực hiện tuân thủ pháp luật, đúng tiến độ, đúng cam kết; chủ động phát hiện và phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vấn đề phát sinh không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo, tranh chấp.

9- Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, kiểm tra, quản lý hoạt động của Văn phòng đại diện nước ngoài; cấp phép, sửa đổi, thu hồi giấy phép hoạt động Văn phòng đại diện nước ngoài tại Nghệ An theo quy định của pháp luật.

10- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm phối hợp với các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan quản lý người nước ngoài đến thăm và làm việc tại địa phương mình đảm bảo tuân thủ chương trình, nội dung, cam kết đã được các cơ quan thẩm quyền của tỉnh cho phép, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) để xử lý các vấn đề phát sinh.

### **Điều 18. Công tác lãnh sự và bảo hộ công dân**

1- Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vấn đề về công tác lãnh sự trong và ngoài nước, công tác di cư tự do và kết hôn không giá thú khu vực biên giới.

2- Chủ trì thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định.

3- Đầu mối tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét cho phép sử dụng thẻ ABTC (Thẻ đi lại của doanh nhân APEC) tại tỉnh Nghệ An theo quy định pháp luật hiện hành.

4- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, quản lý và đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại địa phương theo quy định.

5- Xử lý các vấn đề phát sinh trong công tác bảo hộ công dân đối với người Nghệ An ở nước ngoài, bảo vệ lợi ích của ngư dân Nghệ An có liên quan đến yếu tố nước ngoài và trong công tác lãnh sự đối với người nước ngoài tại Nghệ An.

### **Điều 19. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài**

1- Sở Ngoại vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng và xin ý kiến Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài (Bộ Ngoại giao) trong việc tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh về các chính sách, biện pháp nhằm thực hiện công tác người Việt Nam ở nước ngoài; chủ trì nghiên cứu, đánh giá công tác về người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh để trao đổi, tổ chức làm việc liên tịch về các vấn đề có liên quan theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

c) Tiếp nhận thông tin liên quan đến người Nghệ An ở nước ngoài từ các cơ quan chức năng và các tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài. Cung cấp thông tin liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức liên quan phối hợp công tác khi có yêu cầu. Cung cấp thông tin về tình hình đất nước, về tỉnh và các quy định pháp luật, chính sách của Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài; trực tiếp tham gia việc hỗ trợ, hướng dẫn người Việt Nam ở nước ngoài khi có yêu cầu.

d) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài; theo dõi thực hiện chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài có quan hệ với địa phương và thân nhân của họ.

đ) Tham gia ý kiến trong việc xử lý các vi phạm và giải quyết các vụ việc có liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài khi nhận được yêu cầu của cơ quan chức năng.

2- Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh xác nhận gốc Việt Nam đối với người Việt Nam ở nước ngoài mang hộ chiếu nước ngoài hợp lệ hoặc giấy tờ hợp lệ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài đã từng sinh sống tại Nghệ An hoặc có cha đẻ, mẹ đẻ, hoặc ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại sinh ra tại Nghệ An hiện đang có quốc tịch Việt Nam hoặc đã từng có quốc tịch Việt Nam.

3- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ nắm tình hình về người Nghệ An di cư; phối hợp với Công an tỉnh xác minh thông tin cần thiết phục vụ cho việc giải quyết thủ tục hồi hương, đề xuất các biện pháp nhằm ngăn chặn tình trạng người Nghệ An di cư trái phép.

#### 4- Công an tỉnh có trách nhiệm

a) Quản lý công tác nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người Việt Nam ở nước ngoài tại tỉnh Nghệ An theo đúng các quy định của Nhà nước. Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh số liệu liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài tại tỉnh Nghệ An.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, tổ chức có liên quan xác minh các thông tin cần thiết để phục vụ cho việc giải quyết thủ tục hồi hương; quốc tịch; xác nhận gốc Việt Nam; kết hôn với người Việt Nam trong nước; vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài và các vấn đề khác có liên quan.

#### 5- Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức thực hiện việc đăng ký kinh doanh và quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp do người Việt Nam ở nước ngoài đứng tên hoặc góp vốn. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

#### 6- Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các dự án, chương trình hợp tác về nghiên cứu, đầu tư, chuyển giao công nghệ, đào tạo, tư vấn nhằm vận động hợp tác của trí thức người Việt Nam ở nước ngoài. Phối hợp với Sở Ngoại vụ xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính

sách ưu đãi đối với trí thức người Việt Nam ở nước ngoài hợp tác, làm việc cho tỉnh.

7- Các cơ quan, tổ chức trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và các lĩnh vực do mình quản lý có trách nhiệm: Phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cung cấp các văn bản và hướng dẫn các thủ tục hành chính liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài. Phối hợp với Sở Ngoại vụ thực hiện công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc xử lý các vi phạm và giải quyết các vụ việc có liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài. Cung cấp thông tin liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài khi nhận được yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Ngoại vụ và các cơ quan chức năng. Nắm tình hình về công dân của địa phương hiện đang định cư, sinh sống, làm ăn ở nước ngoài; xây dựng chương trình kế hoạch thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

### **Điều 20. Công tác hợp tác quốc tế**

1- Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các hoạt động hợp tác, giao lưu với nước ngoài về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và các lĩnh vực liên quan.

2- Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức triển khai các hoạt động đối ngoại nhân dân; tổ chức các hoạt động hòa bình, đoàn kết, hữu nghị và hợp tác nhân dân để củng cố các mối quan hệ hợp tác của tỉnh.

3- Sở Văn hóa, Thể thao có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao với các địa phương nước ngoài; tham mưu tổ chức thực hiện các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao quốc tế tại tỉnh theo chương trình hợp tác đã ký kết và quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thực hiện các chương trình, dự án, nguồn vốn tài trợ của nước ngoài đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch.

4- Sở Du lịch có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến du lịch với các địa phương nước ngoài; tham mưu tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến du



lịch quốc tế tại tỉnh theo chương trình hợp tác đã ký kết và quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thực hiện các chương trình, dự án, nguồn vốn tài trợ của nước ngoài đầu tư cho phát triển sự nghiệp du lịch.

5- Sở Y tế có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác về y tế với các địa phương ở nước ngoài và các tổ chức y tế quốc tế. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hành nghề y tư nhân của các y, bác sĩ nước ngoài làm việc cho các cơ sở khám, chữa bệnh; các cơ sở khám chữa bệnh có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh và quản lý hoạt động chuyên môn của các cơ sở này theo quy định của pháp luật.

6- Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác các cơ quan, tổ chức nước ngoài trong lĩnh vực khoa học công nghệ; tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến của nước ngoài.

7- Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác về giáo dục, đào tạo với các địa phương ở nước ngoài, các tổ chức quốc tế về giáo dục và đào tạo.

8- Các cơ quan, tổ chức chủ động mở rộng quan hệ hợp tác, giao lưu với các đối tác nước ngoài về kinh tế, văn hóa, xã hội theo quy định của pháp luật; tiếp nhận, phối hợp quản lý các tình nguyện viên, huấn luyện viên, chuyên gia nước ngoài vào hợp tác làm việc theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 21. Công tác kinh tế đối ngoại**

1- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các hoạt động kinh tế đối ngoại của tỉnh thuộc thẩm quyền và trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các vấn đề nêu tại Khoản 5, Điều 7 của Quy chế này.

2- Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Phối hợp với Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức liên quan đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế, chủ động đưa nội dung kinh tế vào các hoạt động đối ngoại; phối hợp, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trong tỉnh nâng cao năng lực hội nhập quốc tế, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác với các đối tác nước ngoài.

b) Là cơ quan đầu mối trong công tác quan hệ, vận động, đàm phán các chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO) trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về đầu tư trực tiếp nước ngoài, quản lý các chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn đối ứng từ nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ cho các chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ theo tiến độ đã cam kết. Chủ trì phối hợp với sở, ngành, các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công tác thu hút đầu tư vào tỉnh Nghệ An.

4- Sở Tài chính thực hiện việc quản lý nhà nước về tài chính các chương trình, dự án nước ngoài tại tỉnh theo quy định; chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bố trí nguồn vốn đối ứng cho các dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí nguồn vốn đối ứng cho các chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà đầu tư; hướng dẫn các tổ chức quốc tế, các ngành, địa phương trong tỉnh thực hiện thủ tục xác nhận viện trợ; hoạch toán, ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước; phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra việc sử dụng viện trợ theo quy định.

5- Công an tỉnh phối hợp với các ngành liên quan chịu trách nhiệm bảo đảm về công tác an ninh trong quá trình tiếp nhận dự án đầu tư, viện trợ của nước ngoài; hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng các quy định về bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội; phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan chức năng kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật của các tổ chức, cá nhân người nước ngoài tại tỉnh.

6- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có trách nhiệm phối hợp thẩm định cho ý kiến về tác động, ảnh hưởng đến quốc phòng - an ninh của các dự án có vốn đầu tư nước ngoài.

7- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công tác xúc tiến thương mại giữa tỉnh Nghệ An với các nước, các tổ chức quốc tế.

8- Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chương trình hợp tác phát triển du lịch với các nước nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế về du lịch góp phần vào thực hiện thành công chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

9- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các sở, ngành liên quan đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Nghệ An và các phương tiện thông tin đại chúng để quảng bá hình ảnh Nghệ An đến với bạn bè quốc tế, nhằm kêu gọi hợp tác phát triển, thu hút đầu tư nước ngoài, kêu gọi vận động viện trợ phi chính phủ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

10- Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại nhân dân, tăng cường hợp tác hữu nghị với các tỉnh của các nước, các tổ chức quốc tế, kết nối các đối tác, tạo môi trường thuận lợi kêu gọi hợp tác phát triển kinh tế, tham gia xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

11- Các ngành, địa phương trong tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chính sách nhằm tạo môi trường thuận lợi trong việc thu hút đầu tư, thương mại, du lịch và các nguồn lực bên ngoài để góp phần phát triển kinh tế xã hội tỉnh Nghệ An; nghiên cứu, đề xuất các nhu cầu mở rộng hợp tác quốc tế; những dự án cần vận động hợp tác, đầu tư, viện trợ của các tổ chức quốc tế.

## **Điều 22. Công tác văn hóa đối ngoại**

### **1- Sở Ngoại vụ có trách nhiệm**

a) Tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác ngoại giao văn hóa; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch (hàng năm và dài hạn) phù hợp với chiến lược ngoại giao văn hóa của nhà nước và kế hoạch phát triển xã hội của Nghệ An trong từng thời kỳ; nghiên cứu và tham mưu tổ chức các hoạt động đối ngoại văn hóa tại Nghệ An và các hoạt động văn hóa của Nghệ An ra nước ngoài một cách có hiệu quả và thiết thực.

b) Làm đầu mối quan hệ của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh với Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong việc tổ chức các sự kiện văn hóa đối ngoại tại Nghệ An và giới thiệu, quảng bá hình ảnh, con người, văn hóa của Nghệ An ở nước ngoài; tham mưu xây dựng các ấn phẩm đối ngoại, các loại quà tặng phục vụ cho các hoạt động đối ngoại của tỉnh.

2- Sở Văn hóa, Thể thao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ thực hiện các hoạt động văn hóa có yếu tố nước ngoài, các

chương trình đón đoàn văn hóa, nghệ thuật của nước ngoài đến Nghệ An và quảng bá, giới thiệu các di sản văn hóa như di sản dân ca Ví, Giặm, danh lam thắng cảnh, truyền thống văn hóa của Nghệ An đến với bạn bè quốc tế.

3- Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin về các hoạt động văn hóa cho báo chí nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế.

4- Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể, tổ chức hội có trách nhiệm gắn các hoạt động ngoại giao văn hóa trong quá trình triển khai các hoạt động ngoại giao nhân dân.

### **Điều 23. Công tác lễ tân đối ngoại**

Sở Ngoại vụ có trách nhiệm: Thực hiện quản lý nhà nước về lễ tân đối ngoại tại Nghệ An; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về lễ tân đối ngoại ở các cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ trì về lễ tân và hậu cần cho các đoàn của lãnh đạo tỉnh đi thăm làm việc ở nước ngoài; tổ chức thực hiện công tác lễ tân đối ngoại, đón tiếp các đoàn nước ngoài đến thăm làm việc với lãnh đạo tỉnh hoặc quá cảnh tại Nghệ An.

### **Điều 24. Thông tin, tuyên truyền đối ngoại và quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài tại địa phương**

1- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ thực hiện các chỉ đạo về hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại; tổ chức giao ban định kỳ hoặc đột xuất với các cơ quan báo chí và các cơ quan, tổ chức liên quan để định hướng thông tin đối ngoại.

2- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch, các văn bản quy phạm pháp luật về thông tin đối ngoại và tổ chức thực hiện.

3- Sở Ngoại vụ chủ trì, làm đầu mối quan hệ với Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong triển khai chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại của tỉnh. Thống nhất quản lý phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí tại địa phương; tiếp nhận, xử lý hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và quyết định các yêu cầu về hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài, các cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài; tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh, cung cấp thông tin có định hướng, hướng

dẫn, theo dõi và quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài theo quy định của pháp luật.

4- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã thực hiện quảng bá hình ảnh, tiềm năng của địa phương, phục vụ phát triển kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài, khách du lịch quốc tế.

5- Các cơ quan báo, đài tỉnh chủ động đưa tin, bài viết, phóng sự giới thiệu, quảng bá hình ảnh, vị thế và tiềm năng phát triển, tình hình kinh tế, xã hội của tỉnh ra nước ngoài.

### **Điều 25. Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại**

1- Sở Ngoại vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng đối ngoại và hợp tác quốc tế cho đội ngũ cán bộ, công chức tỉnh Nghệ An.

2- Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng do Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan tổ chức để nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế.

### **Điều 26. Chế độ thông tin, báo cáo**

1- Sau khi kết thúc một hoạt động đối ngoại cấp tỉnh, trong phạm vi 10 ngày làm việc, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả của hoạt động đối ngoại đó và đề xuất chủ trương, giải pháp đối với những vấn đề có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến và báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương và các cơ quan liên quan. Đối với các hoạt động do các cơ quan đơn vị được giao chủ trì thực hiện phải báo cáo bằng văn bản cho cấp xét duyệt về các nội dung chính và đánh giá, kiến nghị (nếu có) đối với hoạt động đối ngoại đã thực hiện trong phạm vi 10 ngày làm việc.

2- Kết thúc đợt công tác ở nước ngoài, trong phạm vi 10 ngày làm việc, trưởng đoàn, cá nhân (trường hợp xuất cảnh độc lập) phải gửi báo cáo kết quả chuyến công tác tới cấp có thẩm quyền cho phép đi nước ngoài, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ để theo dõi. Nộp hộ chiếu công vụ (ngoại giao) cho cơ quan quản lý theo quy định. Cán bộ, công chức là đảng viên, khi đi ra nước ngoài phải có trách nhiệm thực hiện Quy định số 57-QĐ/TW ngày 13/5/2007 của Bộ Chính trị về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, Quy định số 228-QĐ/TW ngày 07/02/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nhiệm vụ của đảng viên và công tác quản lý đảng viên ở nước ngoài. Đảng viên khi ra nước ngoài và sau khi về nước báo cáo bằng văn bản với cấp ủy trực tiếp quản lý và cấp ủy nơi sinh hoạt đảng việc chấp

hành quy định bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định. Cấp ủy cơ sở phải mở sổ theo dõi việc đảng viên ra nước ngoài và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

3- Đối với các vấn đề đối ngoại phức tạp, nhạy cảm, các cơ quan, tổ chức phải kịp thời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy để quyết định theo thẩm quyền. Trong trường hợp cần thiết, phối hợp với Sở Ngoại vụ tham khảo ý kiến của Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương Đảng và báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy để quyết định.

4- Định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/5) và năm (trước ngày 15/10), các cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Liên hiệp các tổ chức hữu nghị và các tổ chức có liên quan báo cáo công tác đối ngoại của kỳ/năm đó; đồng thời, xây dựng kế hoạch, phương hướng hoạt động đối ngoại của kỳ/năm tiếp theo gửi Sở Ngoại vụ tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Thường trực Tỉnh ủy để báo cáo Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương theo định kỳ 6 tháng (trước ngày 30/6) và năm (trước ngày 30/11).

#### **Chương IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 27. Trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát**

1- Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế này, định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

2- Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chế hiện hành trên địa bàn tỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp với quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị và nội dung Quy chế này.

3- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh bằng văn bản về Sở Ngoại vụ để tổng hợp báo cáo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định. *u*